

Số: /SNV-SBN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung thực
hiện chính sách, chế độ theo Nghị định
số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và
Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày
15/3/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố;
- Các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố.

Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025) hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Văn bản số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 và Văn bản số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản số 350/UBND-SNV ngày 06/02/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

Sở Nội vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã; các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (sau đây viết tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị) một số nội dung như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI XEM XÉT GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

1. Đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025), Văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ số: 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025, 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 và hướng dẫn này, được người đứng đầu cơ quan cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý đồng ý, cụ thể:

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức

a) Đối tượng chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy phải đảm bảo thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý¹ làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể, kết thúc hoạt động, tiếp nhận (hoặc điều chuyển) chức năng, nhiệm vụ và biên chế (gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy²) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả³; đồng thời, phải đảm bảo tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cùng cấp cao hơn so với quy định.

Ví dụ:

- Các vị trí sau đây sau sắp xếp, nếu tổng số lượng cấp phó cùng cấp của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới vượt quá số lượng so với quy định thì số cấp phó dôi dư (nếu có nguyện vọng nghỉ) sẽ được xem xét giải quyết nghỉ chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025):

+ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng khi hợp nhất phòng Nội vụ và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phòng Nội vụ; hợp nhất phòng Kinh tế và phòng Quản lý đô thị thành phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp huyện.

+ Giám đốc, Phó Giám đốc thuộc 02 Trung tâm thực hiện hiện hợp nhất, sáp nhập.

+ Chi cục Trưởng, Chi cục phó thuộc 02 Chi cục thực hiện hợp nhất, sáp nhập hoặc Chi cục thực hiện giải thể để thành lập phòng; Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương được tổ chức lại từ Cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công thương.

+ Trưởng trạm, Phó trưởng trạm khi sáp nhập các trạm Y tế do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Trưởng phòng phòng A không thuộc diện sắp xếp nhưng có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi đề cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí 01 đồng chí Trưởng phòng B dôi dư do hợp nhất, sáp nhập thì trưởng phòng A được xem xét giải quyết nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

(2) Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm việc tại: các phòng, ban, đơn vị trực tiếp thực hiện hợp nhất, sáp nhập, giải thể; tiếp nhận (hoặc điều chuyển) chức năng, nhiệm vụ và biên chế.

Ví dụ:

- Sở A hợp nhất với Sở B: Các trường hợp làm việc tại các phòng, đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập để thành lập phòng, đơn vị mới như: Văn phòng Sở thuộc 2 Sở hợp nhất; Thanh tra Sở thuộc 2 Sở hợp nhất; Ban Tôn giáo sáp nhập vào Ban Dân tộc Thành phố; phòng Nội vụ và phòng Lao động thuộc UBND cấp huyện...

¹ Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025)

² Bao gồm cả các đơn vị tổ chức bên trong mà trực tiếp thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập, tiếp nhận (hoặc điều chuyển) chức năng, nhiệm vụ và biên chế.

³ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại là các cơ quan, tổ chức, đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp TCBM.

- Sở A tinh gọn tổ chức bên trong thì: Phòng B (thực hiện hợp nhất 2 phòng X, Y), phòng C (tiếp nhận chức năng và nhân sự từ phòng Z đã giải thể) thì công chức làm việc tại phòng B và phòng C là đối tượng chịu tác động trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy; công chức làm việc tại các phòng, đơn vị còn lại giữ nguyên không là đối tượng chịu tác động trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Các trường hợp làm việc tại các phòng thực hiện hợp nhất, sáp nhập, giải thể tại các Chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và cơ quan ngang sở.

- Các trường hợp làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương được tổ chức lại từ Cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công thương.

- Các trường hợp làm việc tại các phòng được chuyển về các Sở do điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và biên chế giữa các Sở thì công chức của phòng đó khi chuyển về các Sở thuộc đối tượng ảnh hưởng trực tiếp.

- Các trường hợp làm việc tại phòng Y tế, phòng Giáo dục và Đào tạo (do tiếp nhận một phần nhiệm vụ của phòng Lao động- Thương binh và Xã hội), phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc phòng Nông nghiệp và Môi trường (khi tiếp nhận một phần chức năng, nhiệm vụ của phòng Kinh tế), phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, ... thuộc UBND cấp huyện.

(3) Toàn bộ cán bộ, công chức cấp huyện được xác định là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) kể từ ngày cấp huyện kết thúc hoạt động theo quyết định của cấp thẩm quyền.

(4) Viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện được tổ chức lại theo địa bàn đơn vị hành chính cấp xã mới được xác định là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

b) Đối tượng không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo các điều kiện sau:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các phòng, ban, đơn vị không thực hiện hợp nhất, sáp nhập, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ (hoặc điều chuyển) chức năng, nhiệm vụ nhưng không thay đổi cơ cấu tổ chức và biên chế; viên chức, người lao động làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp huyện quản lý được chuyển nguyên trạng về cấp xã quản lý phải nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc để đảm bảo chỉ tiêu tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định thì thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025), không bao gồm viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế.

Ví dụ:

- Trường hợp Sở A hợp nhất với Sở B nhưng một số phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập bên trong của Sở A và Sở B không sáp nhập, hợp nhất (có thể giữ nguyên tên gọi hoặc đổi tên, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ nội bộ) thì công chức, viên chức làm việc ở các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập này là đối tượng không chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng được xem xét nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng khi sáp nhập trường theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, tổng số lượng lãnh đạo quản lý các trường cùng cấp trên địa bàn cao hơn so với quy định.

(2) Thời gian công tác còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu tính từ ngày 15/3/2025 (ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ).

(3) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xây dựng phương án tổng thể (Kế hoạch hoặc Đề án) về tinh giản biên chế, sắp xếp bố trí nhân sự để cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt. Trong đó nêu rõ chỉ tiêu biên chế phải tinh giản theo quy định⁴ và số chỉ tiêu biên chế chưa sử dụng.

Căn cứ số chỉ tiêu biên chế phải tinh giản, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được ban hành và thực trạng số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cùng với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thực hiện việc đánh giá, sàng lọc đưa ra khỏi cơ quan, tổ chức, đơn vị những người không đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ xác định đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có số biên chế còn chưa sử dụng cao hơn số biên chế phải tinh giản theo tỷ lệ 25% thì chưa thực hiện xem xét, giải quyết nghỉ chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

Lưu ý:

Đối với đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền cấp xã mới: Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 21/3/2025 của UBND Thành phố hướng dẫn khung tiêu chí và thang điểm đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ, triển khai thực hiện xây dựng tiêu chí đánh giá đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại đơn vị.

c. Số cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) được tính vào chỉ tiêu tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị cho đến khi đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo quy định.

1.2. Cán bộ, công chức cấp xã

a) Cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁵.

⁴ Số chỉ tiêu biên chế tinh giản hưởng chế độ theo Nghị định 178, Nghị định 67 = Số chỉ tiêu biên chế giảm theo tỷ lệ 25% (giai đoạn 2025-2030) so với số biên chế được giao năm 2025 trừ đi số chỉ tiêu biên chế còn chưa sử dụng.

⁵ Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025.

b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được điều động làm việc tại các xã, phường sau sắp xếp, khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực.

Lưu ý:

- Các trường hợp đang thực hiện giải quyết chính sách, chế độ do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP nhưng cấp có thẩm quyền chưa ban hành quyết định giải quyết chính sách, chế độ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Các trường hợp đang thực hiện giải quyết chính sách, chế độ do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, đã được cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP nhưng thời điểm nghỉ việc sau ngày 01/01/2025 thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

1.3. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp Thành phố, cấp huyện

Cán bộ, công chức, viên chức trong độ tuổi lao động có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho các Hội chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy tại các Hội.

1.4. Đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động

a) Các trường hợp là người lao động thuộc diện xem xét, giải quyết nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc phải đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

a.1) Người lao động đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp tổ chức bộ máy và đã có thời gian ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP⁶ trước ngày 15/01/2019 (ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ), được chuyển tiếp ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP⁷, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP⁸ thì thuộc đối tượng áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

a.2) Người làm việc theo chế độ hợp đồng tại điểm a.1 nêu trên phải thuộc diện dôi dư sau sắp xếp mới được xem xét giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025). Khi đề xuất giải quyết chính sách, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá số lượng chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao và số lượng lao động hợp đồng hiện có theo vị trí việc làm (bảo vệ, lái xe, tạp vụ...).

⁶ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

⁷ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

⁸ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường hợp dôi dư (số hiện có nhiều hơn số chỉ tiêu được giao) nhưng cơ quan, tổ chức, đơn vị vẫn bố trí được vị trí công tác phù hợp thì không thực hiện giải quyết theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025). Sau khi bố trí vị trí công tác đối với số hợp đồng dôi dư nhưng vẫn dôi dư hoặc không bố trí được vị trí công việc phù hợp thì mới đề xuất, xem xét giải quyết nghỉ chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025). Các trường hợp không dôi dư, nếu có nhu cầu nghỉ việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Ví dụ: Sở A hợp nhất với Sở B, mỗi sở trước hợp nhất được giao 4 chỉ tiêu bảo vệ, hiện có 4 bảo vệ. Có 3 tình huống sau:

- Trường hợp sau sắp xếp 02 đơn vị, Sở mới chuyển về chung 01 trụ sở; chỉ tiêu bảo vệ được giao cho Sở mới là 04; số bảo vệ hiện có là 08. Như vậy, sau sắp xếp Sở mới sẽ dôi dư 04 bảo vệ được xem xét giải quyết nghỉ chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Trường hợp sau sắp xếp 02 đơn vị, Sở mới vẫn sử dụng 02 trụ sở, chỉ tiêu bảo vệ được giao cho Sở mới là 08 (giữ nguyên theo chỉ tiêu của 2 Sở cũ), số bảo vệ hiện có là 08. Như vậy, sau sắp xếp Sở mới không dôi dư bảo vệ nên không được xem xét giải quyết nghỉ chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Trường hợp sau sắp xếp 02 đơn vị, Sở mới có 6 xe ô tô nhưng có 8 lái xe ô tô. Tuy nhiên, Sở còn thiếu 02 bảo vệ cơ quan. Sở dự kiến bố trí 02 lái xe cơ quan dôi dư sang làm bảo vệ cơ quan. Trường hợp, 02 lái xe dôi dư chấp nhận sang làm bảo vệ thì 02 lái xe dôi dư này không thực hiện nghỉ tinh giản theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025); Trường hợp, 02 lái xe này không chấp nhận sang làm bảo vệ mà có nguyện vọng xin nghỉ việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, giải quyết chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

b) Số chỉ tiêu hợp đồng lao động sẽ được cắt giảm bằng số lượng lao động hợp đồng nghỉ tinh giản theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) của cơ quan, tổ chức, đơn vị và không được giao bổ sung trong các năm tiếp theo (trừ trường hợp có phát sinh bộ máy mới). Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm với số lượng hợp đồng lao động còn lại đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm.

c) Đối với người lao động làm việc tại các phòng, đơn vị chịu tác động trực tiếp trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy nếu được giải quyết chính sách, chế độ thì không bị giới hạn độ tuổi, thời gian công tác trước khi tự nguyện xin nghỉ việc;

Đối với người lao động làm việc tại các phòng, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nếu được giải quyết chính sách, chế độ phải đảm bảo còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu.

Việc xác định các đối tượng chịu tác động trực tiếp hoặc không trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện tương tự như các phần 1.1, 1.2, 1.3 mục 1 nêu trên.

Lưu ý:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa xem xét giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) đối với người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, đang làm việc tại vị trí việc làm còn chỉ tiêu hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao hoặc không dôi dư sau sắp xếp.

- Riêng đối với cấp huyện, cấp xã: Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, Thành phố về việc sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất (trụ sở, xe ô tô), UBND cấp huyện rà soát, bố trí lao động hợp đồng hiện có về làm việc tại các xã mới theo yêu cầu nhiệm vụ tại từng vị trí việc làm. Sau khi sắp xếp, nếu dôi dư thì mới xem xét giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

1.5. Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm

- Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương⁹ và Thành phố về việc xác định thời điểm đại hội các cấp, và độ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy.

- Đối với cán bộ cấp huyện thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) thì thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ được tính kể từ ngày cấp huyện kết thúc hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

1.6. Viên chức, người lao động làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy chuyển giao sang Công an Thành phố quản lý.

- Viên chức và người lao động chịu sự tác động trực tiếp của việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy từ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về ngành Công an quản lý nhưng không được Bộ Công an tiếp nhận. Đồng thời, UBND Thành phố không bố trí được công việc khác và có nguyện vọng nghỉ việc thì UBND Thành phố có trách nhiệm giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Các trường hợp này, Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp nhận và bố trí công việc theo quy định. Trường hợp, Thành phố không bố trí được công việc khác và viên chức, người lao động có nguyện vọng nghỉ việc thì giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025). Trường hợp, Thành phố đã bố trí được công việc khác nhưng viên chức, người lao động không thống nhất thì giải quyết nghỉ việc theo quy định của pháp luật (không giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

2. Đối tượng phải nghỉ việc hưởng chế độ chính sách

Trong trường hợp đã rà soát, giải quyết tất cả các trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc nhưng vẫn chưa đủ chỉ tiêu để tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu cùng với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thực hiện việc đánh giá theo tiêu chí đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành¹⁰ để sàng lọc, tinh giản những trường hợp có mức đánh giá thấp theo thứ tự từ dưới lên trên cho đến khi đảm bảo đủ chỉ tiêu tinh giản theo quy định.

⁹ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

¹⁰ Căn cứ hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 21/3/2025 của UBND Thành phố hướng dẫn khung tiêu chí và thang điểm đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ.

Việc xác định các đối tượng chịu tác động trực tiếp hoặc không trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện tương tự như các phần 1.1, 1.2, 1.3 mục 1 nêu trên.

II. NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

1. Việc giải quyết chính sách, chế độ phải đảm bảo khách quan, dân chủ, công tâm và đúng theo quy định của pháp luật.

2. Số chỉ tiêu biên chế được cắt giảm ngay trong kỳ giao biên chế của năm kế tiếp bằng số người nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) cho đến khi đủ chỉ tiêu tinh giản theo quy định.

3. Ưu tiên giải quyết chính sách, chế độ đối với những người có sức khỏe yếu, thời gian công tác còn lại tính đến tuổi nghỉ hưu thấp hơn, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chưa xem xét giải quyết chính sách, chế độ đối với các trường hợp sau:

a) Là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

b) Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

c) Viên chức làm việc (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý/ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu) tại đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Nội vụ¹¹ chịu tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa bảo đảm số lượng người làm việc theo định mức do bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định.

5. Không xem xét, thực hiện giải quyết đối với các trường hợp có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc nhưng được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có thành tích tiêu biểu, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Không thực hiện giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người lao động có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

7. Không áp dụng giải quyết chính sách chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) đối với các trường hợp có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021) và có đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động, nếu có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên (các trường hợp này thuộc đối tượng nghỉ hưởng lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Bộ luật Lao động năm 2019)).

¹¹ Trung tâm Nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 1, 2, 3, 4 Hà Nội; Trung tâm Điều dưỡng người có công Hà Nội; Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin Hà Nội; Trung tâm lưu trữ lịch sử.

8. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện, cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện hoặc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền cấp xã mới.

a) Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp huyện thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) được tính kể từ khi cấp huyện kết thúc hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính cấp xã mới (sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã) có trách nhiệm tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp để thực hiện giải quyết và chi trả chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật.

9. Các trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc cũng phải thực hiện đánh giá và rà soát theo tiêu chí để xác định đối tượng nghỉ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

10. Thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền là thời điểm có hiệu lực của văn bản về thành lập, quy định tên đơn vị mới, cụ thể:

a) Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

b) Nghị quyết của HĐND cấp huyện về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

c) Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

d) Quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy các Hội được đảng và nhà nước giao nhiệm vụ.

e) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị.

III. TRÌNH TỰ, HỒ SƠ, THỜI HẠN XEM XÉT GIẢI QUYẾT NGHỈ NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI HOẶC NGHỈ THÔI VIỆC

1. Trình tự thực hiện

1.1. Trình tự thực hiện đối với các trường hợp tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc

Căn cứ đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người lao động, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét thực hiện như sau:

- **Bước 1:** Trưởng phòng, Trưởng đơn vị/bộ phận trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp và báo cáo cơ quan tham mưu công tác tổ chức cán bộ cùng cấp, theo phân cấp quản lý.

- **Bước 2:** Cơ quan/bộ phận tham mưu công tác tổ chức cán bộ tổng hợp danh sách, dự toán kinh phí thực hiện nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc, báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- **Bước 3:** Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cùng với cấp ủy, chính quyền cùng cấp xem xét đánh giá, rà soát theo tiêu chí¹² và giải quyết cụ thể từng trường hợp. Trường hợp không đồng ý giải quyết thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thứ tự ưu tiên xem xét, đánh giá và giải quyết như sau:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có sức khỏe yếu, không đảm bảo yêu cầu công việc.

(2) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo; bằng cấp chuyên môn chưa đúng với yêu cầu vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(3) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn dưới 10 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- **Bước 4:** Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thẩm định, tổng hợp hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí đối với các trường hợp đủ điều kiện và có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- **Bước 5:** Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ và có Văn bản lấy ý kiến Sở Tài chính về rà soát, thẩm định kinh phí, nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ.

- **Bước 6:** Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt danh sách và kinh phí.

- **Bước 7:** Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thực hiện theo quy trình công tác cán bộ của Thành ủy và UBND Thành phố.

1.2. Trình tự thực hiện đối với các trường hợp phải nghỉ việc thông qua rà soát, đánh giá.

Quy trình thực hiện đối với các trường hợp này được thực hiện theo quy trình tại Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 21/3/2025 của UBND Thành phố và Quy chế đánh giá của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.3. Trình tự giải quyết đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện, cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện hoặc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau khi có Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố.

a) Đối với các trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ, công chức cấp xã và người lao động tự nguyện có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc tại thời điểm 01/7/2025 (thời điểm dự kiến kết thúc hoạt động của cấp huyện):

¹² Các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo rõ kết quả đánh giá đối với từng trường hợp tại Biên bản làm việc và trong tờ trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiêu chí đánh giá đối với các trường hợp tự nguyện do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định, không nhất thiết theo các tiêu chí tại khung hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 21/3/2025 của UBND Thành phố.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát, đánh giá, thẩm định tổng hợp danh sách, dự toán kinh phí trợ cấp đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn nghỉ chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định. Đồng thời, UBND cấp huyện có phương án bố trí các trường hợp này về các xã mới để thực hiện giải quyết chính sách, chế độ theo quy định.

- UBND cấp huyện, cấp xã (trước khi kết thúc hoạt động đối với cấp huyện hoặc trước sắp xếp đối với cấp xã) có trách nhiệm chuyển giao hồ sơ và các tài liệu liên quan, kinh phí chi trả (nếu có) cho cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính cấp xã mới để tiếp tục thực hiện chi trả, giải quyết chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc từ ngày 01/7/2025 sau khi UBND Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Đối với các trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ, công chức cấp xã và người lao động tự nguyện có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc tại thời điểm từ ngày 01/8/2025: Do cơ quan có thẩm quyền cấp xã mới thực hiện.

c) Trình tự thực hiện theo các bước quy định tại mục 1.1 nêu trên.

2. Hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ

(1) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị phê duyệt các trường hợp đủ điều kiện đối với các đối tượng theo quy định tại Mục I của Văn bản này. Đối với các quận, huyện, thị xã: báo cáo, đề xuất cụ thể nguồn kinh phí thực hiện chi trả các chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (nguồn ngân sách quận, huyện, thị xã hoặc nguồn ngân sách Thành phố bổ sung (sau khi đã sử dụng hết nguồn kinh phí của quận, huyện, thị xã)).

(2) Danh sách và dự toán đề nghị hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc; Biểu tổng hợp kết quả tính giản biên chế (*theo Biểu mẫu số 01, 02 gửi kèm*)¹³.

(3) Biên bản họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua danh sách, điều kiện của các trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc (*theo mẫu gửi kèm*).

(4) Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

(5) Hồ sơ của từng trường hợp đề nghị giải quyết chính sách, chế độ gồm:

- Đơn xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc của cá nhân (đối với các trường hợp tự nguyện) (*theo mẫu gửi kèm*);

¹³ - Các trường hợp thời điểm nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc trước ngày 01/7/2025: Chế độ nghỉ hưu trước tuổi được tính hưởng trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 20 năm đầu công tác và 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác tính từ năm thứ 21 trở đi tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các trường hợp thời điểm nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc kể từ ngày 01/7/2025 (ngày Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 có hiệu lực thi hành): Chế độ nghỉ hưu trước tuổi được tính như sau:

Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi thì được trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Riêng đối với nữ cán bộ, công chức cấp xã, chế độ hưởng trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác và 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác tính từ năm thứ 16 trở đi tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ được áp dụng từ ngày 01/01/2025.

- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm, phê chuẩn, chuẩn y giữ các chức danh, chức vụ lãnh đạo và các Quyết định điều động, chuyển công tác (đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức); các hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật từ thời điểm trước thời điểm ngày 15/01/2019 đến thời điểm hiện tại hoặc hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (đối với trường hợp là người lao động) (bản photo).

- Các quyết định/văn bản về lương và các khoản phụ cấp lương hiện hưởng (gồm: phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương) (bản photo).

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) hoặc phiếu đối chiếu quá trình đóng BHXH có dấu và chữ ký của cơ quan BHXH trong thời hạn 03 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (bản sao chứng thực).

- Kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động 03 năm gần nhất (bản photo).

2.2. Số lượng hồ sơ

- Hồ sơ được lập thành 02 bộ: 01 bộ gửi Sở Nội vụ; 01 bộ lưu tại đơn vị. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi Sở Tài chính: 01 bản Tờ trình đề nghị (để phối hợp thẩm định).

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính hợp pháp của hồ sơ theo quy định.

3. Thời hạn nhận hồ sơ giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc

Việc giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thực hiện định kỳ hàng tháng, cụ thể:

Trước ngày 01 hàng tháng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi danh sách, dự toán kinh phí, hồ sơ về Sở Nội vụ và Sở Tài chính đối với các trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc tại thời điểm ngày 01 tháng sau liền kề.

Ví dụ: Hồ sơ giải quyết đối với các trường hợp nghỉ từ 01/7/2025 sẽ được gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 01/6/2025.

4. Về tiền lương tháng hiện hưởng để tính hưởng trợ cấp

Tiền lương tháng hiện hưởng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

Lưu ý:

- Các khoản phụ cấp lương tính vào tiền lương hiện hưởng được thực theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

- Không tính các khoản phụ cấp sau vào tiền lương tháng hiện hưởng: Phụ cấp trách nhiệm công việc; phụ cấp độc hại, nguy hiểm; phụ cấp khu vực; phụ cấp thu hút, phụ cấp trách nhiệm kế toán trưởng; phụ cấp cấp ủy viên theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp; các phụ cấp đặc thù theo Nghị quyết của HĐND thành phố như (mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin; thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 46/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố); các phụ cấp khác không phải các loại phụ cấp quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

5. Nguồn kinh phí và giải quyết chi trả kinh phí nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc

5.1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện giải quyết nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025), Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính, các quy định có liên quan và hướng dẫn của Sở Tài chính (nếu có).

5.2. Giải quyết chi trả kinh phí nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về danh sách và kinh phí giải quyết chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp thực hiện giải quyết và chi trả kinh phí nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc cho công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Chế độ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc

Đối với trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thực hiện đóng BHXH, bảo hiểm y tế cho cá nhân từ thời điểm cơ quan BHXH xác nhận quá trình tham gia BHXH để lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đến thời điểm nghỉ theo quy định, đảm bảo quá trình đóng BHXH của công chức, viên chức, người lao động liên tục đến thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đã được phê duyệt.

7. Về quy định nâng bậc lương trước thời hạn khi nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức thì trước 06 tháng tính đến ngày công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có thông báo về thời điểm nghỉ hưu cho công chức, viên chức được biết. Theo đó, chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu nêu trên. Vì vậy, đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) không thuộc đối tượng được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ về một số nội dung thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, Sở Nội vụ tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Hướng dẫn này thay thế hướng dẫn số 905/SNV-SBN ngày 10/3/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- UBND Thành phố (đề b/c);
- Sở Tài chính (đề p/h);
- Bảo hiểm xã hội khu vực I;
- Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các đ/c PGĐ Sở Nội vụ;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở (đề p/h);
- Lưu: VT, SBN_(NDChung).

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Cảnh